ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 607 /CTr-UBND	*Huế, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

CHƯƠNG TRÌNH

Phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026-2030 triển khai Chương trình số 06-CTr/TU ngày 16/11/2025 của Thành ủy khóa XVII về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND thành phố lần thứ I

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND thành phố lần thứ I; Chương trình số 06-CTr/TU ngày 16 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy khóa XVII (sau đây gọi tắt là Chương trình số 06-CTr/TU); Kế hoạch số 494/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố về việc triển khai Chương trình số 06-CTr/TU ngày 16/11/2025 của Thành ủy (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND thành phố lần thứ I.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình Phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026-2030 thực hiện gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, đầy đủ, kịp thời các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình số 06-CTr/TU; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và Nhân dân trong công tác phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Xây dựng các nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026-2030 để cụ thể hóa việc thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND thành phố lần thứ I; là cơ sở để các địa phương, đơn vị xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

c) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội, trong đó xác định công tác phòng, chống thiên tai là một cấu phần của phát triển bền vững, gắn với bảo đảm an ninh con người, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng và ổn định xã hội; tích hợp trong các kịch bản điều hành phát triển, kế hoạch đầu tư công, điều hành sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, bảo đảm an sinh và bảo vệ đời sống nhân dân; định hướng chuyển mạnh từ ứng phó bị động sang quản trị rủi ro chủ động; từ xử lý hậu quả sang phòng ngừa từ sớm, từ xa; từ chỉ đạo theo

mùa vụ sang chuẩn bị thường xuyên; từ cách làm chủ yếu dựa vào kinh nghiệm sang cách làm dựa trên dữ liệu, khoa học, công nghệ, pháp luật, kỷ luật quy hoạch và trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Yêu cầu

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ chính của Chương trình số 06-CTr/TU, xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng, chống lũ của các tuyến đê sông, phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai; chỉnh trị hành lang, khơi thông cửa các tuyến sông để tăng khả năng thoát lũ.

b) Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để bảo vệ tính mạng nhân dân là yêu cầu cao nhất; phân công nhiệm vụ rõ ràng theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền". Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời đôn đốc và tháo gỡ vướng mắc; phòng ngừa phải đi trước một bước (chủ động lồng ghép yêu cầu phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, đầu tư, tiêu chuẩn xây dựng, bảo vệ rừng, hành lang thoát lũ, an toàn hồ đập, bố trí dân cư đến quản lý sông suối, kiểm soát khai thác cát, nước ngầm, thoát nước đô thị,...); tăng cường cảnh báo sớm, dữ liệu số và kỹ năng cộng đồng; phòng, chống thiên tai phải gắn trực tiếp với mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững; lấy cơ sở làm nền tảng, bảo đảm phù hợp thực tế từng địa bàn; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cấp nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý địa bàn, dẫn đến các vi phạm, thiệt hại có liên quan.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các Sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; gắn việc triển khai Chương trình này và các kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố về việc thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm đồng bộ, hiệu quả; ưu tiên bố trí và huy động các nguồn lực theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và dự án trọng điểm, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Đổi mới công tác thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai; phấn đấu 100% chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức và hộ gia đình được tiếp cận thông tin cảnh báo sớm phù hợp, kịp thời; tăng cường kỹ năng phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại cộng đồng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định về phòng, chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; lồng ghép quản lý rủi ro thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh

tế-xã hội; nâng cao hiệu quả phối hợp, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Kiện toàn tổ chức, lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, được đào tạo, tập huấn và trang bị kiến thức, kỹ năng, phương tiện cần thiết; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai.

4. Hiện đại hóa năng lực theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai và chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành; phấn đấu tự động hóa trên 95% số trạm khí tượng, trạm đo mực nước, đo mưa, đo gió thuộc phạm vi quản lý và lộ trình đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từng bước chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu bảo đảm kịp thời, đồng bộ và an toàn thông tin.

5. Nâng cao khả năng chống chịu của hạ tầng, cộng đồng và sinh kế trước thiên tai, biến đổi khí hậu; ưu tiên bảo đảm an toàn đê điều, hồ đập, khu neo đậu tàu thuyền, công trình phòng, chống thiên tai và cơ sở thiết yếu; chủ động sơ tán dân tại khu vực nguy cơ cao, bảo vệ không gian thoát lũ, tăng khả năng tiêu thoát nước, giảm tính dễ bị tổn thương của sản xuất nông nghiệp, thủy sản và sinh kế người dân; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng và làm chủ khoa học, công nghệ phục vụ phòng, chống thiên tai; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút chuyên gia và chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức và kỹ năng cộng đồng về phòng chống thiên tai

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến Chương trình số 06-CTr/TU, Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của thành phố về phòng, chống thiên tai; đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp từng nhóm đối tượng và địa bàn.

b) Tổ chức truyền thông thường xuyên trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số và mạng xã hội; bảo đảm thông tin cảnh báo được chuyển tải kịp thời, rõ ràng, dễ hiểu, gắn với hướng dẫn hành động cụ thể của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng.

c) Triển khai Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026–2030"; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, sơ tán và khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân, cán bộ cơ sở, doanh nghiệp và các nhóm dễ bị tổn thương.

d) Triển khai mô hình "Trường học an toàn trước thiên tai"; lồng ghép nội dung phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong hoạt động giáo dục; hướng

dẫn cơ sở giáo dục xây dựng phương án an toàn, tổ chức tập huấn và diễn tập phù hợp.

đ) Tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các sáng kiến, mô hình hiệu quả; phối hợp với cơ quan chuyên môn, tổ chức xã hội và cơ sở giáo dục để nâng cao kỹ năng sơ cấp cứu, nhận biết tình huống khẩn cấp và tự bảo vệ trong thiên tai.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai

a) Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định về phòng, chống thiên tai phù hợp pháp luật hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; lồng ghép yêu cầu phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, đầu tư công và quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Rà soát, cập nhật quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; tăng cường kiểm tra việc bảo đảm an toàn công trình xây dựng, nhà ở, giao thông, hệ thống thoát nước và hạ tầng thiết yếu trước các hình thái thiên tai cực đoan.

c) Tăng cường quản lý, bảo vệ hành lang nguồn nước, hồ, ao, đầm, phá không được san lấp; bảo vệ không gian thoát lũ, lòng sông và cửa sông; kiểm soát các hoạt động có nguy cơ làm gia tăng ngập lụt, xói lở hoặc cản trở tiêu thoát lũ theo quy định.

d) Rà soát, cập nhật và thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và chính sách hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số 09/2025/NĐ-CP cùng các quy định hiện hành; bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch và kịp thời.

đ) Rà soát, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai; tham mưu việc thành lập, tổ chức hoạt động các quỹ liên quan theo đúng điều kiện, thẩm quyền và quy định pháp luật.

e) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tiếp nhận, làm chủ, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm, thiết bị, giải pháp, quy trình công nghệ phục vụ phòng, chống thiên tai; khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và cơ quan chuyên môn.

g) Rà soát, cập nhật quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa theo thẩm quyền; phối hợp với cơ quan Trung ương, chủ hồ và địa phương liên quan để bảo đảm an toàn công trình, sử dụng hiệu quả dung tích phòng lũ và giảm thiểu rủi ro cho vùng hạ du.

3. Kiện toàn tổ chức, phân công trách nhiệm và nâng cao năng lực lực lượng công tác phòng chống thiên tai

a) Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và cấp xã; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, cơ chế phối hợp và chế độ trực, báo cáo; củng cố cơ quan tham mưu, giúp việc về phòng, chống thiên tai theo quy định.

b) Kiện toàn, duy trì hoạt động hiệu quả Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; rà soát phương án huy động, điều phối lực lượng, phương tiện và vật tư; bảo đảm khả năng chi viện, hỗ trợ giữa các địa bàn khi xảy ra tình huống vượt quá năng lực tại chỗ.

c) Rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai của các ngành, lĩnh vực, địa phương và phương án ứng phó khẩn cấp đối với công trình thủy lợi, thủy điện; tổ chức diễn tập phù hợp với các tình huống rủi ro trọng điểm, phổ biến phương án đến chính quyền và người dân vùng hạ du.

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng phòng thủ dân sự, quân sự, công an, y tế, cứu hộ, cứu nạn và lực lượng tại chỗ; chú trọng kỹ năng sơ cấp cứu, điều khiển phương tiện thủy, sơ tán dân và xử lý tình huống thiên tai phức tạp.

đ) Rà soát khu vực có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, chia cắt; lập danh sách hộ dân cần sơ tán và phương án sơ tán cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự, phân luồng giao thông, kiểm soát khu vực nguy hiểm và tổ chức cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống.

e) Xây dựng, cập nhật phương án bảo đảm nguồn cung, dự trữ và lưu thông hàng hóa thiết yếu, lương thực, thực phẩm, nhiên liệu; phối hợp bảo đảm an toàn hệ thống điện và các dịch vụ thiết yếu trong thời gian thiên tai.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, dữ liệu số và hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai

a) Rà soát, hoàn thiện và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ phòng, chống thiên tai, trong đó có Hue-S, GIS Huế và nền tảng IOC; xây dựng quy trình thống nhất từ tiếp nhận, xác minh, phân tích thông tin, đánh giá nguy cơ, phát hành cảnh báo, chỉ đạo ứng phó đến theo dõi, giám sát và cập nhật tình hình.

b) Chuẩn hóa, cập nhật và kết nối cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, bản đồ rủi ro, dữ liệu ngập lụt, điểm sơ tán, điểm dừng đỗ tránh lũ, dân cư và công trình trọng yếu; xác định rõ cơ quan quản lý dữ liệu, đầu mối cập nhật, chế độ chia sẻ, khai thác và bảo đảm an toàn thông tin.

c) Tăng cường quan trắc, theo dõi, dự báo và cảnh báo thiên tai; ứng dụng các hệ thống, phần mềm chuyên ngành và công nghệ phù hợp như Vrain, Hue.vfass, Hue.vwind, mô hình giám sát đa tầng, trí tuệ nhân tạo và thiết bị bay không người lái theo chức năng, thẩm quyền và điều kiện kỹ thuật.

d) Từng bước đầu tư, kết nối và vận hành các trạm quan trắc, thiết bị đo mưa, mực nước, gió, tháp cảnh báo lũ và cụm còi cảnh báo tại khu vực trọng điểm theo danh mục, dự án và lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm có đơn vị tiếp nhận, quản lý, bảo trì và vận hành sau đầu tư.

đ) Phát triển hạ tầng viễn thông, thông tin liên lạc có khả năng chống chịu thiên tai; rà soát vùng lõm sóng, điểm xung yếu và phương án duy trì liên lạc khi

mất điện, chia cắt; nghiên cứu kết hợp mạng di động, chuyển vùng dịch vụ, thông tin vô tuyến và thông tin vệ tinh phù hợp nhu cầu, điều kiện và nguồn lực.

e) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin điều hành trên nền tảng IOC theo hướng hỗ trợ kịch bản điều hành, cảnh báo theo tác động đến địa bàn, hỗ trợ ra quyết định, giao nhiệm vụ và giám sát kết quả thực hiện; ưu tiên tích hợp, khai thác hệ thống hiện có trước khi đề xuất đầu tư mới.

5. Huy động nguồn lực, đầu tư hạ tầng và nâng cao khả năng chống chịu

a) Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên và huy động nguồn lực đầu tư công, ngân sách sự nghiệp, Quỹ Phòng, chống thiên tai, nguồn hỗ trợ của Trung ương, vốn ODA/viện trợ không hoàn lại, nguồn lực doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác; bảo đảm tuân thủ quy định về đầu tư, ngân sách, tài sản công và tiếp nhận viện trợ.

b) Ưu tiên chuẩn bị, đầu tư, nâng cấp, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai theo quy hoạch và danh mục được phê duyệt, gồm hồ chứa Ô Lâu Thượng, Thủy Cam; xây dựng kè biển, khoảng 10 km kè sông; đầu tư, nâng cấp, sửa chữa khoảng 5 km đê ven phá, 20 km đê bao nội đồng tại khu vực xung yếu; công trình bảo vệ khu dân cư, vùng sản xuất; hệ thống cấp nước vùng cát ven biển, hệ thống thoát lũ sông Phú Bài và khu vực phía Tây Nam thành phố ra đầm phá; khu neo đậu tránh trú bão đa mục tiêu.

c) Tổ chức rà soát, đánh giá và triển khai các dự án nâng cao an toàn công trình hồ chứa, trong đó có nghiên cứu phương án nâng cao trình tích nước hồ Tả Trạch; việc thực hiện phải căn cứ đánh giá an toàn, quy trình vận hành, tác động vùng hạ du, kết quả thẩm định và quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Triển khai chương trình sắp xếp, ổn định dân cư tại khu vực thường xuyên chịu tác động thiên tai; ưu tiên di dời khẩn cấp hộ dân ở khu vực nguy cơ sạt lở cao, lũ quét, ngập sâu hoặc bị chia cắt; từng bước nâng cấp điểm sơ tán tập trung và bảo đảm điều kiện an toàn tại cơ sở y tế, giáo dục, công trình thiết yếu.

đ) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, thay thế ngầm tràn nguy hiểm, công trình chắn sóng, hệ thống điện, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và hạ tầng tại khu kinh tế, khu công nghiệp nhằm duy trì hoạt động thiết yếu và giảm gián đoạn khi xảy ra thiên tai.

e) Bảo đảm phương tiện, trang thiết bị, vật tư thiết yếu phục vụ phòng thủ dân sự, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; việc mua sắm phải căn cứ đánh giá nhu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật, khả năng vận hành, bảo trì và phương án huy động, tránh đầu tư phân tán hoặc trùng lặp.

g) Tăng cường quản lý tổng hợp rủi ro xói lở bờ sông, bờ biển và ngập lụt; kết hợp giải pháp công trình với giải pháp dựa vào hệ sinh thái, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng ven biển và cây chắn sóng; bảo đảm xử lý tại một khu vực không làm gia tăng hoặc chuyển dịch rủi ro sang khu vực khác.

h) Tăng cường khả năng chống chịu của sản xuất nông nghiệp, thủy sản và sinh kế; hỗ trợ phục hồi sau thiên tai, khuyến khích mô hình sản xuất thích ứng

với biến đổi khí hậu và nâng cao năng lực duy trì hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, dịch vụ thiết yếu.

6. Hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Xây dựng kế hoạch hợp tác, vận động hỗ trợ, tài trợ và hợp tác kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển; lựa chọn, quản lý và triển khai chương trình, dự án bảo đảm phù hợp quy hoạch, nhu cầu thực tế, quy định về đầu tư và tiếp nhận, quản lý viện trợ.

b) Tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về phân tích, dự báo thời tiết, biến đổi khí hậu, cảnh báo thiên tai, quản trị rủi ro và phục hồi sau thiên tai; thúc đẩy cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin vận hành hồ chứa xuyên biên giới A Lưới và A Lin 3 với tỉnh Sê Kông, Lào theo thỏa thuận và thẩm quyền.

c) Thúc đẩy liên kết giữa cơ quan quản lý, Đại học Huế, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, bệnh viện và doanh nghiệp trong nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao, hoàn thiện và ứng dụng công nghệ phục vụ phòng, chống thiên tai; bảo đảm sản phẩm chuyển giao có đơn vị tiếp nhận và kế hoạch vận hành.

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút chuyên gia, nhà khoa học phù hợp quy định pháp luật, vị trí việc làm và khả năng cân đối ngân sách.

đ) Tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả các chương trình, dự án hợp tác; xác định rõ sản phẩm, cơ quan tiếp nhận, yêu cầu duy trì sau khi kết thúc tài trợ và phương án bố trí nguồn lực vận hành, bảo trì, cập nhật dữ liệu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước, bao gồm vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước; ngân sách dự phòng và nguồn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương;

2. Nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại của các đối tác phát triển;

3. Quỹ Phòng, chống thiên tai, Quỹ Phòng thủ dân sự khi được thành lập và các quỹ, nguồn cứu trợ theo quy định;

4. Nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Chương trình

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí hàng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép chỉ tiêu phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn; chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan; chủ động bố trí, đề xuất nguồn lực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Đưa chỉ tiêu về phòng, chống thiên tai vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện hàng năm; tổ chức triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; chủ động bố trí, đề xuất nguồn lực theo quy định.

5. Chế độ báo cáo

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện Phụ lục nhiệm vụ; phối hợp Sở Tài chính rà soát, tổng hợp nhu cầu và khả năng cân đối nguồn lực hằng năm. Các cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo, tiến độ và chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ không còn phù hợp hoặc phát sinh yêu cầu cấp bách, bảo đảm đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

Các Sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, nêu rõ kết quả, sản phẩm hoàn thành, khó khăn, vướng mắc, nhu cầu kinh phí và kiến nghị giải pháp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố. Trường hợp phát sinh thiên tai lớn hoặc có yêu cầu đột xuất, thực hiện báo cáo chuyên đề theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ban Chỉ huy PTDS thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Công an thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế;
- Cổng TTĐT thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Chương trình số 607 /CTr-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm đầu ra
I	**Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức và kỹ năng cộng đồng về phòng chống thiên tai**				
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật và chỉ đạo của thành phố về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung vào kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị.	Các Sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở NNMT; cơ quan thông tin, truyền thông	Hằng năm	Kế hoạch tuyên truyền; tài liệu phổ biến; báo cáo kết quả thực hiện.
2	Tổ chức công tác định hướng thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai thông qua hệ thống báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở và các hoạt động tuyên truyền cộng đồng trên địa bàn thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan báo chí, truyền thông thành phố	Sở NNMT; UBND xã, phường; các Sở, ngành liên quan	2026–2030, thường xuyên	Sản phẩm truyền thông; tin, bài, bản tin, tài liệu hướng dẫn; báo cáo tiếp cận và kết quả truyền thông.
3	Triển khai Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026–2030"; tập huấn người dân, doanh nghiệp và cán bộ cơ sở về công tác phòng chống thiên tai	Sở NNMT	UBND xã, phường; các Sở, ngành; tổ chức xã hội, doanh nghiệp liên quan	2026–2030	Kế hoạch triển khai; tài liệu tập huấn; số lớp, số người tham gia; báo cáo đánh giá kết quả.

4	Triển khai mô hình "Trường học an toàn trước thiên tai"; lồng ghép giáo dục giảm nhẹ rủi ro thiên tai, xây dựng phương án và tổ chức diễn tập tại cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Đại học Huế và cơ sở giáo dục liên quan	2026–2030	Hướng dẫn chuyên môn; phương án trường học; tài liệu giảng dạy; báo cáo tập huấn, diễn tập.
5	Tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, nhận biết tình huống khẩn cấp, tự bảo vệ và hỗ trợ nhóm dễ bị tổn thương trong thiên tai.	Sở Y tế	Hội CTĐ thành phố; UBND xã, phường; Bộ CHQS thành phố; Công an thành phố	Hằng năm	Chương trình, tài liệu tập huấn; báo cáo kết quả và đánh giá kỹ năng.
II	**Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai**				
1	Rà soát, lồng ghép yêu cầu phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, kế hoạch đầu tư công và kế hoạch ngành, lĩnh vực.	Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các sở, ngành theo lĩnh vực quản lý	Sở NNMT; UBND xã, phường	2026–2030; rà soát hằng năm	Văn bản rà soát, đề xuất điều chỉnh; quy hoạch, kế hoạch được cập nhật theo thẩm quyền.
2	Rà soát, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và kiểm tra an toàn công trình xây dựng, nhà ở, giao thông, hệ thống thoát nước và hạ tầng thiết yếu trước thiên tai.	Sở Xây dựng	Sở NNMT ; Sở Công Thương; UBND xã, phường; đơn vị quản lý công trình	2026 và thường xuyên	Danh mục công trình cần khắc phục; hướng dẫn kỹ thuật; biên bản kiểm tra và báo cáo xử lý.

3	Quản lý, bảo vệ hành lang nguồn nước theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 và danh mục 171 hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 21/5/2022; kiểm soát hoạt động có nguy cơ cản trở tiêu thoát lũ theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	Sở Xây dựng; các cơ quan quản lý hồ, đập và nguồn nước	Thường xuyên	Kế hoạch kiểm tra; hồ sơ quản lý hành lang; biên bản, kết quả xử lý vi phạm; báo cáo hằng năm.
4	Rà soát, cập nhật quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa và phương án ứng phó khẩn cấp đối với công trình thủy lợi, thủy điện theo thẩm quyền.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương theo lĩnh vực quản lý	Chủ hồ, đơn vị quản lý vận hành; UBND xã, phường; cơ quan Trung ương có liên quan	Năm 2026; cập nhật hằng năm hoặc khi cần thiết	Quy trình/phương án được rà soát; hồ sơ trình cấp có thẩm quyền; biên bản phối hợp và phổ biến phương án vùng hạ du.
5	Rà soát, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai; rà soát, kiện toàn Ban Vận động Quỹ Cứu trợ thành phố theo Nghị định số 93/2021/NĐ-CP; tham mưu việc thành lập, tổ chức hoạt động Quỹ Phòng thủ dân sự khi đủ điều kiện, đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.	Sở NNMT (Quỹ PCTT); Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố (Quỹ Cứu trợ); Sở Tài chính (Quỹ PTDS) theo chức năng	Bộ CHQS thành phố; các Sở, ngành liên quan	Năm 2026 và thường xuyên	Báo cáo rà soát; quy chế/quy trình quản lý; hồ sơ đề xuất hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền.

6	Rà soát, cập nhật và triển khai chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất nông nghiệp sau thiên tai theo quy định.	Sở Y tế (trợ giúp xã hội); Sở Nông nghiệp và Môi trường (khôi phục sản xuất)	Sở Tài chính; UBND xã, phường; các đơn vị liên quan	Hằng năm và khi xảy ra thiên tai	Hướng dẫn thực hiện; danh sách đối tượng đủ điều kiện; hồ sơ hỗ trợ; báo cáo tổng hợp kết quả.
7	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, tiếp nhận, làm chủ và thương mại hóa công nghệ, thiết bị, giải pháp phục vụ phòng, chống thiên tai.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở NNMT; Sở Tài chính; Đại học Huế; viện nghiên cứu, hiệp hội và doanh nghiệp	2026–2028: rà soát, đề xuất; 2028–2030: thực hiện theo quyết định được duyệt	Báo cáo đánh giá; đề xuất cơ chế/chính sách; kế hoạch triển khai sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.
III	**Kiện toàn tổ chức, phân công trách nhiệm và nâng cao năng lực lực lượng**				
1	Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và cấp xã; xác định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, đầu mối phối hợp, chế độ trực và báo cáo.	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố; UBND xã, phường	Sở Nội vụ; Bộ CHQS thành phố; Sở NNMT; Công an thành phố	Năm 2026 và thường xuyên	Quyết định kiện toàn; quy chế phân công; danh bạ đầu mối; kế hoạch và chế độ trực, báo cáo.

2	Kiện toàn, duy trì hoạt động Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; rà soát phương án huy động, điều phối và chi viện lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn.	UBND xã, phường; Sở NNMT; Bộ CHQS thành phố và Công an thành phố đối với điều phối chuyên ngành	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026; cập nhật hằng năm	Danh sách lực lượng; phương án huy động/chi viện; phân công nhiệm vụ; báo cáo kiểm tra khả năng sẵn sàng.
3	Rà soát, cập nhật phương án phòng, chống thiên tai của ngành, lĩnh vực và phương án ứng phó khẩn cấp đối với công trình thủy lợi, thủy điện; phổ biến cho vùng hạ du.	Sở NNMT; Các sở, ngành theo lĩnh vực; chủ công trình đối với phương án công trình	UBND xã, phường; chủ hồ	Năm 2026; cập nhật hằng năm và sau các đợt thiên tai lớn	Phương án cập nhật; hồ sơ phê duyệt theo thẩm quyền; tài liệu phổ biến; báo cáo diễn tập.
4	Tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai cho lực lượng tại chỗ, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; tổ chức diễn tập cho 40 Đội xung kích cấp xã theo kế hoạch và điều kiện thực tế.	Bộ CHQS thành phố; Công an thành phố; Sở NNMT; UBND xã, phường	Sở Y tế; cơ sở đào tạo; các sở, ngành liên quan	Hằng năm	Kế hoạch, kịch bản diễn tập; tài liệu huấn luyện; danh sách người tham gia; báo cáo đánh giá và khắc phục sau diễn tập.
5	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng điều khiển phương tiện thủy nội địa, sơ cấp cứu, cứu hộ và xử lý tình huống khẩn cấp cho đối tượng phù hợp.	Bộ CHQS thành phố; Sở Y tế theo lĩnh vực chuyên môn	Trường Cao đẳng Huế; Công an thành phố; Hội Chữ thập đỏ; đơn vị liên quan	Hằng năm theo nhu cầu	Kế hoạch đào tạo; chương trình, tài liệu; danh sách và kết quả đánh giá học viên.

6	Rà soát khu vực nguy cơ lũ quét, sạt lở, ngập sâu, chia cắt; lập danh sách hộ cần sơ tán, phương án sơ tán và bảo đảm an ninh, trật tự, phân luồng giao thông tại khu vực nguy hiểm.	Công an thành phố đối với an ninh, trật tự; UBND xã, phường;	Sở NNMT; Sở Xây dựng; Bộ CHQS thành phố; Công an thành phố	Hoàn thành rà soát cơ bản trong năm 2026; cập nhật thường xuyên	Bản đồ đậu, đỗ xe/danh sách khu vực nguy cơ; danh sách hộ; phương án sơ tán; phương án kiểm soát giao thông, an ninh và cứu hộ.
7	Vận động doanh nghiệp tham gia ký kết, bảo đảm nguồn cung, dự trữ, lưu thông hàng hóa thiết yếu, lương thực, thực phẩm, nhiên liệu và an toàn hệ thống điện; duy trì dịch vụ thiết yếu khi thiên tai xảy ra.	Sở Tài chính/Sở Công Thương/ UBND xã, phường	Doanh nghiệp cung ứng; đơn vị điện lực	Năm 2026; rà soát trước mùa thiên tai hằng năm	Phương án dự trữ, cung ứng; danh sách doanh nghiệp/đầu mối; thỏa thuận phối hợp; báo cáo kiểm tra.
IV	**Phát triển khoa học, công nghệ, dữ liệu số và hệ thống dự báo, cảnh báo**				
1	Rà soát, hoàn thiện và vận hành đồng bộ Hue-S, GIS Huế và nền tảng IOC phục vụ cảnh báo, chỉ huy, điều hành phòng, chống thiên tai; tích hợp quy trình tiếp nhận, xác minh, phân tích, cảnh báo, giao việc và theo dõi thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ; IOC; Sở NNMT đối với nghiệp vụ PCTT	Các Sở, ngành; UBND xã, phường; đơn vị vận hành hệ thống	2026–2030	Quy trình vận hành; danh mục chức năng/hệ thống tích hợp; báo cáo vận hành, sự cố và kết quả sử dụng.

2	Chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai; cập nhật bản đồ rủi ro, dữ liệu ngập lụt, điểm sơ tán, điểm tránh lũ, dân cư và công trình trọng yếu; phân công cơ quan quản lý và đầu mối cập nhật.	Sở NNMT/ UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng; đơn vị quản lý dữ liệu	Năm 2026; cập nhật thường xuyên	Bộ dữ liệu chuẩn hóa; bản đồ rủi ro cập nhật; quy chế/đầu mối chia sẻ dữ liệu; báo cáo chất lượng và an toàn dữ liệu.
3	Tăng cường quan trắc, theo dõi, dự báo, cảnh báo; ứng dụng phần mềm và công nghệ chuyên ngành như Vrain, Hue.vfass, Hue.vwind, mô hình giám sát đa tầng, AI và UAV theo điều kiện kỹ thuật, quy định chuyên ngành và thẩm quyền.	Sở NNMT	Sở Khoa học và Công nghệ; Đài Khí tượng Thủy văn; Bộ CHQS thành phố; Công an thành phố; UBND xã, phường	2026–2030	Báo cáo khai thác công nghệ; dữ liệu/bản tin phục vụ chỉ đạo; quy trình sử dụng UAV và phần mềm theo chức năng.
4	Đầu tư, kết nối và vận hành trạm quan trắc, thiết bị đo mưa, mực nước, gió, tháp cảnh báo lũ thông minh và cụm còi cảnh báo tại khu vực trọng điểm theo danh mục, dự án và lộ trình được phê duyệt; đối với dự án Luxembourg, triển khai các hạng mục khoảng 117 tháp cảnh báo lũ thông minh, 10 trạm đo gió và 40 còi hú theo văn kiện dự án được duyệt.	Sở NNMT; cơ quan/chủ đầu tư được giao theo từng dự án	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường; chủ đầu tư, nhà tài trợ và đơn vị tiếp nhận	2026–2030 theo tiến độ dự án	Hồ sơ đầu tư; danh mục thiết bị; biên bản nghiệm thu, bàn giao; quy trình vận hành, bảo trì và đơn vị tiếp nhận.

5	Phát triển hạ tầng viễn thông chống chịu thiên tai; rà soát vùng lõm sóng, phương án dự phòng và bảo đảm thông tin liên lạc trong tình huống mất điện, chia cắt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp viễn thông; Sở NNMT; UBND xã, phường; cơ quan lực lượng vũ trang	2026–2030; rà soát hằng năm	Danh mục điểm xung yếu/vùng lõm sóng; phương án duy trì liên lạc; kế hoạch khắc phục và báo cáo kiểm tra thực tế.
6	Ưu tiên tích hợp, khai thác các hệ thống hiện có; xác định rõ cơ quan tiếp nhận, thẩm quyền phê duyệt, đơn vị vận hành, chi phí duy trì và cơ chế bảo đảm an toàn thông tin đối với từng hệ thống.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở NNMT; Sở Tài chính; Văn phòng UBND thành phố; đơn vị chủ quản hệ thống	Rà soát hằng năm	Báo cáo rà soát hiện trạng; phương án tích hợp; văn bản xác định đơn vị tiếp nhận, vận hành và dự toán duy trì.
V	**Huy động nguồn lực, đầu tư hạ tầng và nâng cao khả năng chống chịu**				
1	Rà soát, xếp thứ tự ưu tiên và trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án phòng, chống thiên tai; bảo đảm đồng bộ quy hoạch, thủ tục đầu tư, khả năng cân đối vốn và hiệu quả giảm rủi ro.	Sở Tài chính	Sở NNMT; các Sở, ngành; UBND xã, phường; chủ đầu tư	Hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn	Danh mục ưu tiên; báo cáo nhu cầu vốn; kế hoạch vốn trung hạn/hằng năm được cấp có thẩm quyền quyết định.

2	Chuẩn bị và triển khai các dự án hồ chứa Ô Lâu Thượng, Thủy Cam; xây dựng 10 km kè sông, kè biển; đầu tư, nâng cấp, sửa chữa 5 km đê ven phá, 20 km đê bao nội đồng tại các khu vực xung yếu, đã xảy ra sự cố hoặc tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn để bảo vệ khu dân cư, vùng sản xuất và tiêu thoát lũ theo quy hoạch, danh mục được phê duyệt.	Sở NNMT; chủ đầu tư theo từng dự án	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các ban quản lý dự án; UBND xã, phường	2026–2030 theo quyết định đầu tư	Hồ sơ chuẩn bị đầu tư; quyết định phê duyệt dự án; báo cáo tiến độ, nghiệm thu và đánh giá hiệu quả giảm rủi ro thiên tai.
3	Nghiên cứu, đánh giá phương án nâng cao trình tích nước hồ Tả Trạch khoảng 1 m; chỉ triển khai sau khi hoàn thành đánh giá an toàn, tác động hạ du, thẩm định kỹ thuật và được cấp có thẩm quyền quyết định.	Sở NNMT	Chủ hồ/Công ty TNHHNNMTVKTTL Tả Trạch; cơ quan Trung ương; Sở Công Thương; địa phương hạ du	2026–2030 theo kết quả nghiên cứu và quyết định có thẩm quyền	Báo cáo nghiên cứu, đánh giá an toàn và tác động; hồ sơ thẩm định; quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu đủ điều kiện).
4	Triển khai chương trình sắp xếp, ổn định dân cư, di dời khẩn cấp hộ dân ở khu vực nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập sâu hoặc chia cắt; nâng cấp điểm sơ tán tập trung.	Sở NNMT; UBND xã, phường theo địa bàn	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Bộ CHQS thành phố; Công an thành phố; các Sở, ngành liên quan	2026–2030; ưu tiên điểm nguy cơ cấp bách	Danh mục khu vực/hộ dân; phương án di dời; hồ sơ dự án; báo cáo số hộ được bố trí an toàn.

5	Đầu tư Đê chắn sóng phía Bắc cảng Chân Mây (giai đoạn 3), thay thế ngầm tràn nguy hiểm và nâng cấp công trình giao thông trọng yếu theo danh mục được phê duyệt.	Sở Xây dựng; chủ đầu tư được giao	Sở Tài chính; Ban quản lý dự án; đơn vị quản lý giao thông; UBND địa phương	2026–2030 theo tiến độ dự án	Hồ sơ đầu tư; quyết định phê duyệt; báo cáo thi công, nghiệm thu và bàn giao.
6	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở y tế, giáo dục và các khu kinh tế, khu công nghiệp để bảo đảm an toàn, duy trì hoạt động thiết yếu khi thiên tai.	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý các khu kinh tế, công nghiệp theo lĩnh vực	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; UBND xã, phường; đơn vị quản lý cơ sở	2026–2030 theo danh mục ưu tiên	Đánh giá an toàn; danh mục hạng mục ưu tiên; hồ sơ dự án; báo cáo hoàn thành và phương án duy trì hoạt động.
7	Nâng cấp hệ thống điện lực và các hạ tầng thiết yếu tại khu vực xung yếu; xây dựng phương án dự phòng nhằm duy trì cung cấp điện cho công trình chỉ huy, y tế, thông tin và điểm sơ tán.	Sở Công Thương; đơn vị điện lực	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường; các đơn vị quản lý hạ tầng	2026–2030; rà soát trước mùa thiên tai	Danh mục điểm trọng yếu; kế hoạch nâng cấp/dự phòng; biên bản kiểm tra và báo cáo khắc phục.
8	Trang bị phương tiện, thiết bị và vật tư thiết yếu phục vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng có thẩm quyền theo nhu cầu thực tế, tiêu chuẩn kỹ thuật và khả năng vận hành, bảo trì.	Bộ CHQS thành phố; Công an thành phố; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố theo chức năng	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã, phường	2026–2030 theo kế hoạch và khả năng cân đối vốn	Danh mục nhu cầu; dự toán; hồ sơ mua sắm; biên bản bàn giao; sổ theo dõi, bảo dưỡng và huy động.

9	Triển khai các dự án khẩn cấp về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai theo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục pháp luật; theo dõi tiến độ, chất lượng và hiệu quả sau đầu tư.	Chủ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở, ngành và UBND địa phương liên quan	Khi phát sinh nhu cầu, theo quyết định phê duyệt	Quyết định/chủ trương theo thẩm quyền; hồ sơ dự án; báo cáo tiến độ, nghiệm thu và quyết toán theo quy định.
10	Kết hợp giải pháp công trình với giải pháp dựa vào hệ sinh thái để giảm xói lở bờ sông, bờ biển và ngập lụt; bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng ven biển, cây chắn sóng và không gian thoát lũ.	Sở NNMT	Sở Xây dựng; UBND xã, phường; chủ đầu tư, đơn vị quản lý rừng và công trình	2026–2030; rà soát hằng năm	Danh mục điểm xói lở/ngập; phương án xử lý; dự án/hạng mục ưu tiên; báo cáo giám sát tác động liên vùng.
11	Hỗ trợ phục hồi sản xuất, thủy sản và sinh kế; khuyến khích mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao khả năng chống chịu của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, dịch vụ thiết yếu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương theo lĩnh vực	Sở Tài chính; UBND xã, phường; doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức liên quan	Hằng năm và sau thiên tai	Kế hoạch/hồ sơ hỗ trợ; mô hình sinh kế hoặc sản xuất thích ứng; báo cáo kết quả phục hồi.
VI	**Hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao**				

1	Xây dựng kế hoạch hợp tác, vận động hỗ trợ, tài trợ và hợp tác kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển; bảo đảm phù hợp nhu cầu, quy hoạch, thủ tục tiếp nhận và khả năng duy trì kết quả sau dự án.	Sở Ngoại vụ/ NNMT	Sở NNMT; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành liên quan	2026–2030	Danh mục đề xuất hợp tác; hồ sơ chương trình/dự án; văn kiện, thỏa thuận và kế hoạch tiếp nhận, duy trì sản phẩm.
2	Điều phối, triển khai và theo dõi các chương trình, dự án do UNDP, ISET, Quỹ Cộng đồng Phòng tránh thiên tai, Luxembourg, ADB và các đối tác tài trợ; phân định rõ sản phẩm, chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận và trách nhiệm vận hành.	Sở Tài chính, Sở NNMT; cơ quan chủ quản/chủ dự án theo văn kiện được phê duyệt	Sở Ngoại vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, UBND xã, phường	Theo tiến độ, văn kiện và quyết định phê duyệt từng dự án	Kế hoạch thực hiện; báo cáo tiến độ; sản phẩm bàn giao; hồ sơ tiếp nhận, vận hành và duy trì sau dự án.
3	Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin vận hành hồ chứa A Lưới và A Lin 3 với tỉnh Sê Kông, Lào nhằm góp phần bảo đảm an toàn vùng hạ du và tăng cường hợp tác xuyên biên giới.	Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Sở NNMT theo chức năng	Chủ hồ A Lưới, A Lin 3; cơ quan Trung ương và địa phương liên quan	2026–2030 theo thỏa thuận và thẩm quyền	Dự thảo/quy chế phối hợp; quy trình chia sẻ thông tin; biên bản làm việc và phương án phối hợp vận hành.
4	Thúc đẩy liên kết giữa cơ quan quản lý, Đại học Huế, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, bệnh viện và doanh nghiệp trong nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao và hoàn thiện công nghệ phòng, chống thiên tai.	Sở Khoa học và Công nghệ; Đại học Huế đối với nhiệm vụ được giao	Sở NNMT; Sở Y tế; doanh nghiệp, viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo	2026–2030	Chương trình/đề tài hợp tác; sản phẩm thử nghiệm/chuyển giao; hồ sơ tiếp nhận và đánh giá khả năng ứng dụng.

5	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút chuyên gia, nhà khoa học và phát triển nhân lực chất lượng cao phục vụ phòng, chống thiên tai, dự báo, cảnh báo và tìm kiếm cứu nạn.	Sở Nội vụ	Sở NNMT; Sở Khoa học và Công nghệ; Bộ CHQS thành phố; Công an thành phố; Đại học Huế	2026–2028: rà soát, đề xuất; 2028–2030: triển khai nếu được phê duyệt	Báo cáo nhu cầu nhân lực; đề xuất cơ chế/chính sách; kế hoạch đào tạo, sử dụng và đánh giá kết quả.